

SỞ Y TẾ THANH HÓA
TRUNG TÂM Y TẾ THIỆU HOÁ

DANH SÁCH
NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG, NÂNG LƯƠNG TRƯỚC KỲ HẠN
CHO CÁN BỘ VIÊN CHỨC TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THIỆU HÓA ĐỢT 2 NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 235 /QĐ-TTYT ngày 18 tháng 12 năm 2025 của TTYT Thiệu Hoá)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số trước khi được nâng lương				Kết quả nâng lương 2025					
				Mã ngạch bậc viên chức	Bậc lương trong ngạch h	Hệ số lương hiện giữ	Thời điểm được xếp	Mã ngạch bậc viên chức	Bậc lương sau nâng lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu nếu có	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A. Cán bộ viên chức được nâng lương thường xuyên													
1	Nguyễn Duy Hải	4/4/1983	Bác sĩ	V.08.01.03	5	3.66	1/7/2022	V.08.01.03	6	3.99	1/7/2025	0.33	
2	Mai Ánh Tuyết	10/12/1982	Bác sĩ	V.08.02.06	4	3.33	01/11/2022	V.08.02.06	5	3.66	01/11/2025	0.33	
3	Trần Thị Thuý	30/11/1991	Y sĩ	V.08.03.07	6	2.86	01/12/2023	V.08.03.07	7	3.06	01/12/2025	0.2	
4	Hoàng Thị Trang	30/12/1991	Điều dưỡng	V.08.05.13	1	2.1	01/12/2022	V.08.05.13	2	2.41	01/12/2025	0.31	
5	Trịnh Thị Hương	05/12/1976	NHS	V.08.06.16	6	3.65	01/07/2022	V.08.06.16	7	3.96	01/07/2025	0.31	
6	Lê Văn Thuận	06/10/1971	Cử nhân QLNN	V.08.10.28	7	4.32	01/01/2023	V.08.10.28	8	4.65	01/01/2026	0.33	
7	Phạm Kim Trang	20/12/1990	Cử nhân QLNN	V.08.10.28	3	3	01/11/2022	V.08.10.28	4	3.33	01/11/2025	0.33	
8	Nguyễn Thị Dung	07/07/1987	Y sỹ	V.08.03.07	8	3.26	01/02/2024	V.08.03.07	9	3.46	01/02/2026	0.2	
9	Lê Mạnh Hùng	19/08/1979	Bác sĩ	V.08.01.03	6	3.99	01/01/2023	V.08.01.03	7	4.32	01/01/2026	0.33	

B. Nâng lương vượt khung													
1	Nguyễn Văn Dũng	12/05/1965	Bác sĩ	V.08.02.06	9	4.98	01/11/2022	V.08.02.06	9	4.98+5%	01/11/2025	0.33	
2	Mai Xuân Hào	26/4/1971	Lái xe	1.010		4.03+9%	1/1/2024	1.010		4.03+ 10%	01/01/2026		
C. Nâng lương trước kỳ hạn													
1	Lê Duy Ngân	11/6/1972	CN Kinh tế	V.08.10.28	8	4.65	1/1/2024	V.08.10.28	9	4.98	01/01/2026	0.33	
2	Lê Thị Nga	19/5/1998	ĐD CD	V.08.05.13	2	2.41	1/3/2023	V.08.05.13	3	2.72	01/3/2025	0.31	